

Mục lục

CHƯƠNG 10: PHÂN HỆ VỤ VIỆC	1
1. Danh mục từ điển.....	2
1.1 Danh mục vụ việc	2
1.2 Danh mục phân nhóm vụ việc	4
1.3 Danh mục tài khoản lũy kế vụ việc	5
2. Cập nhật số dư đầu kỳ, kết chuyển các vụ việc sang năm sau.....	5
2.1 Vào số dư đầu kỳ của các vụ việc	5
2.2 Kết chuyển số dư của các vụ việc sang năm sau	6
2.3 Vào số phát sinh lũy kế đầu kỳ các vụ việc.....	6
2.4 Tính lũy kế đến cuối năm của các vụ việc.....	7
2.5 Vào số lũy kế vật tư cho vụ việc	7
2.6 Chuyển lũy kế vật tư sang năm sau	7
3. Cập nhật số liệu.....	8
4. Báo cáo cầu phân hệ	8

CHƯƠNG 10: PHÂN HỆ VỤ VIỆC

Hệ thống menu

Các chức năng chính của phân hệ vụ việc

1. Khai báo các danh mục từ điển
2. Vào số dư đầu kỳ
3. Báo cáo vụ việc, công trình xây dựng
4. In các danh mục từ điển



Tính lũy kế đến cuối năm của các

Báo cáo theo vụ việc	Báo cáo lũy kế	In các danh mục		Danh mục và số dư
<ul style="list-style-type: none"> Bảng kê chứng từ Bảng kê chứng từ theo vụ việc Bảng kê chứng từ NVL theo vụ việc Sổ chi tiết vụ việc Tổng hợp số phát sinh theo vụ việc Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 1 (QĐ15/2006) Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 1 (QĐ48/2006) Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 2 (QĐ15/2006) Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 2 (QĐ48/2006) Bảng tính giá thành toàn bộ - Mẫu 1 (QĐ15) Bảng tính giá thành toàn bộ - Mẫu 2 (QĐ48) Bảng CĐPS các vụ việc - Mẫu 1 (QĐ15) Bảng CĐPS các vụ việc - Mẫu 2 (QĐ48) 			<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo KQ SXKD theo vụ việc - Mẫu 1 (QĐ15) Báo cáo KQ SXKD theo vụ việc - Mẫu 1 (QĐ48) Số dư đầu kỳ của các vụ việc Số dư cuối kỳ của các vụ việc 	<ul style="list-style-type: none"> Danh mục vụ việc Danh mục phân nhóm vụ việc Danh mục tài khoản lũy kế vụ việc Vào số dư đầu kỳ của các vụ việc Vào PS lũy kế đầu kỳ của vụ việc Vào lũy kế vật tư cho vụ việc Chuyển lũy kế vật tư sang năm sau Kết chuyển số dư của vụ việc

Ngày khóa số: 31/12/2010 hàng, đặt hàng... Công ty CP Maxy Việt Nam - Số 46/100 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội . ĐT : 043 783 5490 - 0982 818 309 - 0976 135 761, Em

1. Danh mục từ điển

Các danh mục sau đây được khai báo trong phân hệ báo cáo vụ việc, giá thành công trình

1.1 Danh mục vụ việc

Chức năng

- Danh mục vụ việc dùng để tập hợp chi phí, tính giá thành, theo dõi doanh thu và lợi nhuận của các công trình xây lắp

M Sửa vụ việc

Thông tin vụ việc | Thông tin trường tự do

Mã vụ việc: Mã tra cứu:

Tên vụ việc:

Tên 2:

Khách hàng:

BP Kinh doanh:

BP Thực hiện:

Ngày bắt đầu:

Ngày kết thúc:

Tiền nt: VND VND

Thuế nt:

Tổng:

Vụ việc mẹ:

Nhóm vụ việc 1:

Nhóm vụ việc 2:

Nhóm vụ việc 3:

Số dư theo KH: 1-Số dư theo KH; 0-Không theo KH

Ghi chú:

Thông tin chi tiết

Mã vụ việc	Khai báo mã vụ việc, mã vụ việc do NSD quy ước
Mã tra cứu	Là từ khóa, từ ngữ do NSD nhập nhằm mục đích để tìm kiếm
Tên vụ việc	Khai báo tên vụ việc thể hiện tên tiếng Việt
Mã khách hàng	Cập nhật mã khách hàng khi có vụ việc chi tiết cho 1 mã khách
Bộ phận kinh doanh	Chọn từ danh mục nhân viên bán hàng
Bộ phận thực hiện	Cập nhật khi có theo dõi bộ phận thực hiện
Ngày bắt đầu	Ngày bắt đầu sử dụng vụ việc (có thể là ngày ký)
Ngày kết thúc	Ngày kết thúc
Tiền ngoại tệ	Số tiền ngoại tệ
Loại tiền	Cập nhật loại tiền ngoại tệ
Tiền hạch toán	Giá trị quy đổi ra đồng tiền hạch toán
Thuế ngoại tệ	Số tiền thuế ngoại tệ

Tiền thuế	Giá trị thuế GTGT – theo đồng tiền hạch toán
Giá trị hợp đồng ngoại tệ	Tổng giá trị hợp đồng ngoại tệ
Giá trị hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng theo đồng tiền hạch toán
Vụ việc mẹ	Chọn danh sách vụ việc mẹ
Phân nhóm 1, 2, 3	Mã vụ việc được phân theo nhóm nào và được khai báo trong danh mục phân nhóm phí
Số dư theo khách	NSD chọn có/không mã vụ việc theo dõi số dư khách hàng Khi danh nghiệp không sử dụng theo dõi số dư theo khách hàng, và khi nhập ở các số dư đầu kỳ của các vụ việc chương trình sẽ bỏ qua trường mã khách.
Ghi chú	NSD cập nhật nội dung
Trạng thái	0 – Chưa thực hiện, 1-Đang thực hiện, 2-Hoàn thành, 3-Tạm dừng, 4-Hủy

1.2 Danh mục phân nhóm vụ việc

Chức năng

- Để phân loại các vụ việc có thể dùng danh mục phân nhóm các vụ việc, MvProAcc14.0 có các trường để thực hiện việc phân nhóm các vụ việc.

The screenshot shows a software window with a title bar containing the letter 'M'. Inside the window, there is a form with the following fields and values:

- Kiểu phân nhóm: 1
- Mã nhóm: DÁ
- Mã tra cứu: (empty)
- Tên nhóm: Dự án thi công HTFA
- Tên 2: (empty)

At the bottom of the form, there are two buttons: "Nhận" and "Hủy bỏ".

Thông tin chi tiết

Kiểu phân nhóm Lựa chọn kiểu loại nhóm, chương trình cho 3 kiểu phân loại nhóm, mỗi loại nhóm được khai báo nhiều mã nhóm vụ việc khác nhau

Tài khoản	Cập nhật tài khoản khai báo số dư đầu kỳ theo vụ việc
Mã vụ việc	Chọn mã vụ việc
Mã khách	Chọn mã khách
Dư nợ	Số dư đầu kỳ dư nợ theo đồng tiền hạch toán
Dư nợ ngoại tệ	Số dư đầu kỳ dư nợ theo đồng tiền ngoại tệ
Dư có	Số dư có đầu kỳ theo đồng tiền hạch toán
Dư có ngoại tệ	Số dư có đầu kỳ theo đồng tiền ngoại tệ

Muốn khai báo số dư vụ việc theo mã khách thì ở danh mục vụ việc phải chọn khai báo theo số dư mã khách thì chương trình mới lấy số dư vụ việc theo mã khách

2.2 Kết chuyển số dư của các vụ việc sang năm sau

Chức năng

- Sau khi đã cập nhật xong số liệu của năm trước, ta thực hiện kết chuyển số dư của các vụ việc sang năm sau

The screenshot shows a software window titled "Ket chuyen so du cua vu viec". Inside the window, there is a form with the following fields and values:

- Tài khoản: 154
- Chuyển từ năm: 2011
- Chi phí SXKD dở dang: (empty)
- Sang năm: 2012

At the bottom of the form, there are two buttons: "Nhap" (highlighted with a dashed border) and "Huy bo".

Thông tin chi tiết

Tài khoản	Chọn tài khoản cần kết chuyển
Chuyển từ năm	Chọn năm kết chuyển từ năm nào sang năm nào

2.3 Vào sổ phát sinh lũy kế đầu kỳ các vụ việc

Chức năng

- Sổ phát sinh lũy kế được cập nhật cho từng tài khoản và mã vụ việc.

- Số phát sinh lũy kế được tách thành 2 phần: số phát sinh lũy kế từ đầu năm đến đầu kỳ và số phát sinh lũy kế đến đầu năm.

2.4 Tính lũy kế đến cuối năm của các vụ việc

Chức năng

- Chức năng này để cập nhật tính lũy kế các phát sinh vụ việc đến cuối năm.

2.5 Vào số lũy kế vật tư cho vụ việc

Chức năng

- Số phát sinh lũy kế được cập nhật cho từng vụ việc và tài khoản.
- Số phát sinh lũy kế được tách thành 2 phần: số phát sinh lũy kế từ khi bắt đầu cho đến đầu năm và số phát sinh lũy kế từ đầu năm đến đầu kỳ

Sửa lũy kế vật tư cho vụ việc

- Chọn dòng thông tin cần sửa, nhấn phím Ctrl + F3 để sửa cho mã vụ việc hoặc nhấn phím F3 để sửa cho mã vật tư theo vụ việc
- Khai báo các thông tin chi tiết cần sửa
- Nhấn nút ‘Nhận’ để lưu lại các thông tin trên

Xóa lũy kế vật tư cho vụ việc

- Chọn dòng thông tin cần xóa, nhấn phím Ctrl + F8 để xóa cho mã vụ việc hoặc nhấn phím F8 để xóa cho mã vật tư theo vụ việc
- Nhấn nút ‘Nhận’ chương trình hiện câu thông báo, người sử dụng chọn có hoặc không chọn thông tin cần xóa.

2.6 Chuyển lũy kế vật tư sang năm sau

Chức năng

- Cuối năm, sau khi đã khóa số liệu ta thực hiện kết chuyển số dư và số phát sinh lũy kế sang đầu năm sau.

3. Cập nhật số liệu

Ở các màn hình nhập chứng từ cập nhật trường mã vụ việc khi có phát sinh theo từng mã vụ việc, việc sử dụng trường mã vụ việc được khai báo ở phân hệ hệ thống/ Khai báo màn hình nhập chứng từ

Cuối kỳ khi tính kết chuyển, có kết chuyển theo mã vụ việc khai báo.

4. Báo cáo cầu phân hệ

4.1 Báo cáo theo vụ việc

Các mẫu báo cáo theo vụ việc, giá thành công trình gồm có:

1. Bảng kê chứng từ
2. Bảng kê chứng từ theo vụ việc
3. Bảng kê chứng từ nguyên vật liệu theo vụ việc
4. Sổ chi tiết vụ việc
5. Tổng hợp số phát sinh theo vụ việc
6. Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 1 (QĐ15/2006)
7. Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 1 (QĐ48/2006)
8. Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 2 (QĐ15/2006)
9. Bảng tổng hợp chi phí - Mẫu 2 (QĐ48/2006)
10. Bảng tính giá thành toàn bộ - Mẫu 1 (QĐ15/2006)
11. Bảng tính giá thành toàn bộ - Mẫu 2 (QĐ15/2006)
12. Bảng cân đối phát sinh các vụ việc - Mẫu 1 (QĐ15)
13. Bảng cân đối phát sinh các vụ việc - Mẫu 2 (QĐ48)
14. Báo cáo kết quả SXKD theo vụ việc – Mẫu 1 (QD15)
15. Báo cáo kết quả SXKD theo vụ việc – Mẫu 2 (QD48)

16. Bảng số dư đầu kỳ của các vụ việc

17. Bảng số dư cuối kỳ của các vụ việc

4.2 Báo cáo lũy kế

1. Bảng kê chứng từ

2. Bảng tổng hợp phát sinh lũy kế theo vụ việc

3. Bảng tổng hợp phát sinh NVL theo vụ việc

4. Bảng tổng hợp phát sinh NVL lũy kế theo vụ việc

5. Số phát sinh lũy kế vụ việc đầu năm